

BỘ TƯ PHÁP
MINISTRY OF JUSTICE

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TGAC
TGAC INTERNATIONAL COMMERCIAL ARBITRATION CENTRE

QUY TẮC TỔ TỤNG TRỌNG TÀI
RULES OF ARBITRATION

Tiền Giang, ngày 01 tháng 02 năm 2025
Tien Giang, February 1st, 2025

**QUY TẮC TỔ TỤNG TRỌNG TÀI
CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TGAC
RULES OF ARBITRATION
OF THE TGAC INTERNATIONAL COMMERCIAL ARBITRATION CENTRE**

Điều 1. Phạm vi áp dụng/ Article 1. Scope of application

- 1.1.** Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC ("**Quy tắc**") được áp dụng để giải quyết các vụ tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC (TGAC).

The Rules of Arbitration of the TGAC Commercial International Arbitration Centre (also known as "**The Rules**") shall apply to resolve disputes at the TGAC International Commercial Arbitration Centre (TGAC).

- 1.2.** Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC được áp dụng để giải quyết các tranh chấp khi các bên thỏa thuận tranh chấp được giải quyết bởi Trung tâm hoặc tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài theo Quy tắc tổ tụng, các bên được xem là đã đồng ý thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo Quy tắc này.

The Rules of Arbitration of the TGAC International Commercial Arbitration Centre shall apply to the resolution of disputes when the parties agree that their dispute shall be resolved by TGAC or when a dispute is resolved by arbitration centre under the Rules of Arbitration, in which case the parties shall be deemed to have agreed to the jurisdiction for dispute resolution under these Rules.

Điều 2. Giải thích từ ngữ/ Article 2. Interpretation

- 2.1.** "Trung Tâm" là Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC.

"Centre" means the TGAC International Commercial Arbitration Centre.

- 2.2.** "Danh sách Trọng tài viên" là Danh sách Trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC.

"List of Arbitrators" means the list of arbitrators at the TGAC International Commercial Arbitration Centre.

2.3. “Hội đồng Trọng tài” là Hội đồng Trọng tài được thành lập theo Quy tắc này, gồm ba Trọng tài viên hoặc một Trọng tài viên duy nhất.

"Arbitral Tribunal" shall refer to an Arbitral Tribunal constituted in accordance with these Rules, comprising three Arbitrators or a Sole Arbitrator.

2.4. “Tranh chấp có yếu tố nước ngoài” là tranh chấp được xác định là tranh chấp có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

“Dispute involving foreign elements” refers to a dispute that is defined as involving foreign elements under the laws of Vietnam.

2.5. “Nguyên đơn” bao gồm một hoặc nhiều Nguyên đơn.

"Claimant" includes one or more claimants

2.6. “Bị đơn” bao gồm một hoặc nhiều Bị đơn.

"Respondent" includes one or more respondents.

Điều 3. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC/ Article 3. Disputes falling under the TGAC International Commercial Arbitration Center' jurisdiction

Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC giải quyết các loại tranh chấp sau:/ The TGAC International Commercial Arbitration Center shall settle the following types of disputes:

3.1. Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại.

Dispute among parties arising from commercial activities.

3.2. Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại.

Disputes among parties at least one of whom conducts commercial activities.

3.3. Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài thương mại.

Other disputes among parties which are stipulated by law to be settled by arbitration.

3.4. Tranh chấp giữa các bên khi có thỏa thuận trọng tài nhưng không xác định được Trung tâm trọng tài hoặc Trung tâm trọng tài không còn tồn tại.

Disputes among the parties when there is an arbitration agreement but the arbitration center cannot be identified, or the arbitration center no longer exists.

Điều 4. Luật áp dụng giải quyết tranh chấp/ Article 4. Applicable laws for dispute settlement

- 4.1.** Đối với vụ tranh chấp không có yếu tố nước ngoài, Hội đồng Trọng tài áp dụng pháp luật Việt Nam.

For a dispute involving no foreign element, the Arbitral Tribunal shall apply Vietnamese law for settling the dispute.

- 4.2.** Đối với vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài, Hội đồng Trọng tài áp dụng pháp luật do các bên thỏa thuận; trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng thì Hội đồng Trọng tài quyết định áp dụng pháp luật mà Hội đồng Trọng tài cho là phù hợp nhất.

For a dispute involving foreign elements, the Arbitral Tribunal shall apply the law selected by the parties. If the parties have no agreement on the applicable law, the Arbitral Tribunal shall decide to apply a law that it deems most appropriate.

- 4.3.** Trong mọi trường hợp, Hội đồng Trọng tài phải xem xét các điều khoản của hợp đồng nếu có để giải quyết tranh chấp.

In all cases, the Arbitral Tribunal shall take account of the provisions of the contract, if any, between the parties in resolving the dispute.

- 4.4.** Hội đồng Trọng tài có thể áp dụng tập quán thích hợp để giải quyết tranh chấp.

The Arbitral Tribunal may apply any appropriate trade usage to resolve the dispute.

Điều 5. Địa điểm trọng tài/ Article 5. Place of arbitration

- 5.1.** Địa điểm trọng tài do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không có thỏa thuận, Hội đồng Trọng tài quyết định địa điểm mà Hội đồng Trọng tài cho là phù hợp nhất.

The place of arbitration shall be as agreed by the parties. Otherwise, the Arbitral Tribunal shall determine the place of arbitration it considers appropriate.

- 5.2.** Hội đồng Trọng tài có thể tiến hành các phiên họp giải quyết vụ tranh chấp tại bất kỳ nơi nào mà Hội đồng Trọng tài cho là phù hợp nhất, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

Unless otherwise agreed by the parties, the Arbitral Tribunal may conduct hearings at any location it considers appropriate. The Arbitral Tribunal may hold meetings by any means and at any location it considers appropriate.

Điều 6. Ngôn ngữ trọng tài/ Article 6. Language of arbitration

- 6.1.** Đối với vụ tranh chấp không có yếu tố nước ngoài, ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt.

For disputes without a foreign element, the language of arbitration shall be Vietnamese.

- 6.2.** Đối với vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc tranh chấp mà ít nhất một bên là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không có thỏa thuận, ngôn ngữ trọng tài do Hội đồng Trọng tài quyết định, có tính đến các yếu tố liên quan bao gồm ngôn ngữ của hợp đồng.

For disputes with a foreign element and disputes to which at least one party is an enterprise with foreign investment capital, the language of arbitration shall be as agreed by the parties. Otherwise, the Arbitral Tribunal shall determine the language or languages to be used in the arbitral proceedings, taking account of the relevant circumstances including the language of the contract.

- 6.3.** Nếu tài liệu được lập bằng ngôn ngữ không phải là ngôn ngữ trọng tài thì Hội đồng Trọng tài hoặc Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc Tế TGAC, trong trường hợp Hội đồng Trọng tài chưa được thành lập, có thể yêu cầu một bên hoặc các bên cung cấp bản dịch.

If a document is made in any language other than the language of arbitration, the Arbitral Tribunal or the Centre, where the Arbitral Tribunal has not yet been constituted, may request a party or the parties to provide the translation thereof.

Điều 7. Tranh chấp từ nhiều hợp đồng/ Article 7. Multiple contracts

Các yêu cầu khởi kiện phát sinh từ hoặc liên quan đến nhiều hơn một hợp đồng có thể được gộp trong một Đơn khởi kiện để được giải quyết trong một vụ tranh chấp, cho dù các yêu cầu đó được lập trên cơ sở một hoặc nhiều thỏa thuận trọng tài. Thẩm quyền quyết định thuộc về Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc Tế TGAC.

Claims arising out of or in connection with more than one contract may be made in a single Request for Arbitration to be resolved in a single arbitration, irrespective of whether such claims are made under one or more than one arbitration agreement. The authority to decide rests with the TGAC International Commercial Arbitration Center.

Điều 8. Gộp nhiều vụ tranh chấp vào một vụ tranh chấp/ Article 8. Consolidation of arbitrations

8.1. Các bên có thể thỏa thuận gộp nhiều vụ tranh chấp vào một vụ tranh chấp. Thẩm quyền quyết định thuộc về Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc Tế TGAC. Parties may agree to consolidate two or more arbitrations pending under these Rules into a single arbitration. The authority to decide rests with the TGAC International Commercial Arbitration Center.

8.2. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, các vụ tranh chấp được gộp vào vụ tranh chấp có tổ tụng trọng tài bắt đầu trước tiên.

Unless otherwise agreed by the parties, the arbitrations shall be consolidated into the arbitration that commenced first.

Điều 9. Số lượng Trọng tài viên giải quyết tranh chấp/ Article 9. Number of Arbitrators

9.1. Tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài gồm Trọng tài viên duy nhất hoặc ba Trọng tài viên theo sự thỏa thuận của các bên.

The dispute shall be resolved by an Arbitral Tribunal comprising three Arbitrators or a Sole Arbitrator.

- 9.2.** Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài gồm Trọng tài viên duy nhất, vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên.

Unless the parties have agreed that the dispute shall be resolved by a Sole Arbitrator, the dispute shall be resolved by an Arbitral Tribunal comprising three Arbitrators.

Điều 10. Bắt đầu tố tụng trọng tài/ Article 10. Commencement of arbitral proceedings

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, tố tụng trọng tài bắt đầu từ ngày Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC nhận được Đơn khởi kiện của Nguyên đơn theo quy định tại Điều 14 của Quy tắc này.

Unless otherwise agreed by the parties, the arbitral proceedings shall commence on the date on which the TGAC International Commercial Arbitration Centre receives the Request for Arbitration of the Claimant in accordance with Article 14 of these Rules.

Điều 11. Việc gửi thông báo, tài liệu; cách tính thời hạn/ Article 11. Notice and document; calculation of periods of time

- 11.1.** Thông báo, tài liệu do một bên gửi tới Trung tâm phải đủ số bản để Trung tâm gửi tới thành viên của Hội đồng Trọng tài mỗi người một bản, tới bên kia một bản và lưu một bản.

Any notice or document submitted by any party to the Centre shall be in a sufficient number of copies for the Centre to forward one copy to each member of the Arbitral Tribunal, one copy to the other party, and to file one copy.

- 11.2.** Thông báo, tài liệu được Trung tâm gửi tới các bên theo địa chỉ được các bên cung cấp và có thể gửi bằng cách giao trực tiếp, thư bảo đảm, fax, thư điện tử hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác có ghi nhận việc gửi này.

Any notice and document shall be sent by the Centre to the parties at the addresses provided by the parties and can be sent by delivery against receipt, registered mail, facsimile, email or any other means of communication that provides a record of the sending thereof.

11.3. Thông báo, tài liệu do Trung tâm gửi tới các bên được coi là đã nhận vào ngày mà các bên đã nhận, hoặc được coi là đã nhận vào ngày giao nếu thông báo, tài liệu đó được gửi phù hợp với khoản 2 Điều này.

Any notice or document sent by the Centre to the parties shall be deemed to have been received on the day it was received by the parties, or would have been received on the day of delivery if the notice or document has been sent in accordance with paragraph 2 of this Article.

11.4. Thời hạn quy định trong Quy tắc này bắt đầu được tính từ ngày tiếp theo của ngày mà thông báo, tài liệu được coi là đã nhận theo quy định tại khoản 3 Điều này. Nếu ngày tiếp theo không phải là ngày làm việc theo quy định tại nơi nhận thì thời hạn này bắt đầu được tính từ ngày làm việc đầu tiên tiếp theo; nếu ngày cuối cùng của thời hạn không phải là ngày làm việc theo quy định tại nơi nhận thì thời hạn này kết thúc vào cuối ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. Những ngày không phải là ngày làm việc trong thời hạn được tính vào thời hạn.

The periods of time specified in these Rules shall start to run on the day following the date the notice or document is deemed to have been received in accordance with paragraph 3 of this Article. If the day following such date is a non-business day under the regulations at the place of receipt, the period of time shall commence on the first following business day; and if the last day of the period of time is a non-business day under the regulations at the place of receipt, the period of time shall expire at the end of the first following business day. Non-business days occurring during the running of the period of time are included in calculating the period of time.

Điều 12. Tham gia tố tụng trọng tài/ Article 12. Participation in arbitral proceedings

12.1. Các bên có thể tham gia trực tiếp hoặc ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tham gia tố tụng trọng tài.

The parties may directly participate in or authorize in writing representatives to participate in the arbitral proceedings.

12.2. Hội đồng Trọng tài , nếu Hội đồng Trọng tài chưa được thành lập, có quyền yêu cầu các bên cung cấp chứng cứ chứng minh thẩm quyền của người tham gia tố tụng trọng tài.

The Arbitral Tribunal or the Centre, where the Arbitral Tribunal has not yet been constituted, shall have the power to request the parties to provide proof of the authority of any person participating in the arbitral proceedings.

Điều 13. Mất quyền phản đối/ Article 13. Loss of the right to protest

Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của pháp luật về trọng tài hoặc của Quy tắc này hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm đó trong thời hạn do pháp luật liên quan hoặc Quy tắc này quy định, thì mất quyền phản đối.

In case a party discovers a violation of the law on arbitration or of these Rules or of the arbitration agreement but continues with the arbitration proceedings without raising an objection to such violations within the time limit prescribed by the relevant law or by these Rules, that party shall forfeit the right to object.

Đối với các trường hợp không quy định thời hạn phản đối, việc phản đối phải được đưa ra chậm nhất trước thời điểm Hội đồng Trọng tài tuyên bố phiên họp giải quyết vụ tranh chấp là phiên họp cuối cùng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về thời hạn.

For cases where no time limit for objection is stipulated, the objection must be raised no later than the moment the Arbitral Tribunal declares the hearing for dispute resolution to be the final hearing, unless the parties have agreed otherwise on the time limit.

Điều 14. Đơn khởi kiện/ Article 7. Request for Arbitration

14.1. Một bên muốn khởi kiện ra Trung tâm phải gửi Đơn khởi kiện tới Trung tâm.

A party wishing to commence an arbitration at the Centre shall submit its Request for Arbitration to the Centre.

14.2. Đơn khởi kiện phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

The Request for Arbitration shall contain the following information:

14.2.1. Ngày, tháng, năm lập đơn khởi kiện;/ Date, month, year on which the Request for Arbitration is made;

14.2.2. Tên, địa chỉ của các bên;/ Names and addresses of the parties;

14.2.3. Tên, địa chỉ của người làm chứng, nếu có;/ Names and addresses of the witnesses, if any;

14.2.4. Tóm tắt nội dung vụ tranh chấp; Summary of the content of the dispute;

14.2.5. Cơ sở khởi kiện;/ Grounds for the claims;

14.2.6. Trị giá của vụ tranh chấp và các yêu cầu khởi kiện cụ thể của nguyên đơn;/ Monetary value of the dispute and other claims of the Claimant;

14.2.7. Tên Trọng tài viên được Nguyên đơn chọn hoặc yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC chỉ định Trọng tài viên theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Quy tắc này;

The name of the person selected by the Claimant to act as Arbitrator or a request to the Centre to appoint an Arbitrator in accordance with paragraph 1 of Article 18 of these Rules;

14.2.8. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc của Người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Nguyên đơn là tổ chức; chữ ký của cá nhân Nguyên đơn hoặc của Người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Nguyên đơn là cá nhân.

Signature of the legal representative or the authorized representative where the Claimant is an organization; signature of the individual or the authorized representative where the Claimant is an individual.

14.3. Kèm theo Đơn khởi kiện phải có thỏa thuận trọng tài, bản chính hoặc bản sao các tài liệu có liên quan.

The Request for Arbitration shall be accompanied by the arbitration agreement and other relevant documents.

14.4. Đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo phải được gửi đủ số bản theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy tắc này.

The Request for Arbitration, the arbitration agreement and other relevant documents shall be submitted in a sufficient number of copies in accordance with paragraph 1 of Article 11 of these Rules.

Điều 15. Gửi Thông báo và Đơn khởi kiện/ Article 15. Delivery of Notice and Request for Arbitration

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC nhận được Đơn khởi kiện, các tài liệu khác có liên quan và phí trọng tài theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Quy tắc này, Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC gửi tới Bị đơn Thông báo, Đơn khởi kiện và các tài liệu có liên quan, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về thời hạn.

Unless the parties have agreed otherwise on the period of time, the TGAC International Commercial Arbitration Centre shall, within 05 days from the date of receipt of the Request for Arbitration, the arbitration agreement, other relevant documents and the arbitration costs as stipulated in paragraph 1 of Article 35 of these Rules, send the Respondent a Notice, the Request for Arbitration, the arbitration agreement and other relevant documents.

Điều 16. Bản tự bảo vệ/ Article 16. Statement of Defence

16.1. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo, Đơn khởi kiện và các tài liệu liên quan, Bị đơn phải gửi tới Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC Bản tự bảo vệ các nội dung sau:

Unless otherwise agreed by the parties on the period of time, the Respondent shall, within 30 days from the date of receipt of the Notice, the Request for Arbitration, the arbitration agreement and other relevant documents, submit to the TGAC International Commercial Arbitration Centre a Statement of Defence. The Statement of Defence shall contain the following information:

16.1.1. Ngày, tháng, năm lập Bản tự bảo vệ;/ Date, month, year on which the Statement of Defence is made;

16.1.2. Tên và địa chỉ của Bị đơn;/ Name and address of the Respondent;

14.2.9. Tên và địa chỉ của người làm chứng, nếu có;/ Names and addresses of the witnesses, if any;

16.1.3. Cơ sở và chứng cứ tự bảo vệ;/ Grounds for the defence;

16.1.4. Tên của Trọng tài viên được Bị đơn chọn hoặc yêu cầu Trung tâm Trọng tài chỉ định Trọng tài viên theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Quy tắc này./ The name of the person selected by the Respondent to act as Arbitrator or a request to the Centre to appoint an Arbitrator in accordance with paragraph 2 of Article 18 of these Rules;

16.1.5. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc của Người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Bị đơn là tổ chức; chữ ký của cá nhân Bị đơn hoặc Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn trong trường hợp Bị đơn là cá nhân./ Signature of the legal representative or the authorized representative where the Respondent is an organization; signature of the individual or the authorized representative where the Respondent is an individual.

Trường hợp Bị đơn cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài, không có thỏa thuận trọng tài, thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được thì Bị đơn phải nêu rõ phản đối trong Bản tự bảo vệ. Nếu Bị đơn không nêu rõ phản đối trong Bản tự bảo vệ, Bị đơn mất quyền phản đối, trong trường hợp này, Bị đơn vẫn phải chọn Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC chỉ định Trọng tài viên.

Where the Respondent alleges that the dispute not to fall within the jurisdiction of arbitration, there is no arbitration agreement or that the arbitration agreement is invalid or incapable of being performed, the Respondent shall state such allegations in the Statement of Defence. If the Respondent fails to do so, it shall be deemed to lose its right to raise objection to above-mentioned matters. In such case, the Respondent shall still select an Arbitrator or request the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint an Arbitrator.

16.2. Theo yêu cầu của Bị đơn, thời hạn gửi Bản tự bảo vệ của Bị đơn có thể được Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC gia hạn căn cứ vào từng trường hợp cụ thể nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này. Yêu cầu gia hạn phải được lập bằng văn bản và gửi tới Trung tâm trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này.

At the request of the Respondent, the period of time for submitting the Statement of Defense may be extended by the TGAC International Commercial Arbitration Center based on the specific circumstances of each case, but for no more than 15 days from the expiry date stipulated in Clause 1 of this Article. The request for an extension must be made in writing and submitted to the Center within the period stipulated in Clause 1 of this Article.

16.3. Trong trường hợp có yêu cầu gia hạn thời hạn gửi Bản tự bảo vệ, Bị đơn vẫn phải chọn Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC chỉ định Trọng tài viên trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều này.

In such case, the Respondent shall still select an Arbitrator or request the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint an Arbitrator within the aforesaid period of 15 days as prescribed in paragraph 1 of this Article.

16.4. Bản tự bảo vệ và các tài liệu kèm theo phải được gửi đủ số bản theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy tắc này.

The Statement of Defence and the relevant documents shall be submitted in a sufficient number of copies in accordance with paragraph 1 of Article 11 of these Rules.

16.5. Trường hợp Bị đơn không nộp bản tự bảo vệ trong thời hạn quy định tại Điều này, tố tụng trọng tài vẫn được tiến hành.

If the Respondent fails to submit the Statement of Defence, the arbitral proceedings shall still proceed.

Điều 17. Đơn kiện lại của Bị đơn/ Article 17. Counterclaim

17.1. Bị đơn có quyền kiện lại Nguyên đơn. Đơn kiện lại phải căn cứ vào thỏa thuận trọng tài mà dựa vào đó Nguyên đơn đã khởi kiện Bị đơn. Đơn kiện lại phải bằng

văn bản riêng, độc lập với Bản tự bảo vệ. Đơn kiện lại phải được gửi tới Trung tâm vào cùng thời điểm gửi Bản tự bảo vệ.

The Respondent shall have the right to file a counterclaim against the Claimant. The Counterclaim must be based on the arbitration agreement on which the Claimant has relied to make the Request for Arbitration against the Respondent. The Counterclaim shall be made in a separate document; and submitted to the Centre at the same time as and with the submission of the Statement of Defence.

17.2. Đơn kiện lại phải bao gồm có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Counterclaim shall contain the following information:

17.2.1. Ngày, tháng, năm lập đơn;/ Date, month, year on which the Counterclaim is made;

17.2.2. Tên và địa chỉ của Nguyên đơn và Bị đơn;/ Names and addresses of the parties;

17.2.3. Tên và địa chỉ của người làm chứng, nếu có;/ Names and addresses of the witness, if any;

17.2.4. Tóm tắt nội dung vụ kiện lại;/ Summary of the content of the Counterclaim;

17.2.5. Cơ sở kiện lại;/ Grounds for the counterclaims;

17.2.6. Trị giá của vụ kiện lại và các yêu cầu cụ thể khác của Bị đơn;/ Monetary value of the Counterclaim and other claims of the Respondent;

17.2.7. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc của Người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Bị đơn là tổ chức; chữ ký của cá nhân Bị đơn hoặc Người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Bị đơn là cá nhân.

Signature of the legal representative or the authorized representative where the Respondent is an organization; signature of the individual or the authorized representative where the Respondent is an individual.

17.3. Đơn kiện lại và các tài liệu kèm theo phải lập đủ số bản theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy tắc này.

The Counterclaim and the relevant documents shall be submitted in a sufficient number of copies in accordance with paragraph 1 of Article 11 of these Rules.

- 17.4.** Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC nhận được Đơn kiện lại, các tài liệu kèm theo và phí trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Quy tắc này, Trung tâm gửi tới Nguyên đơn Thông báo, Đơn kiện lại và các tài liệu liên quan.

Unless otherwise agreed by the parties on the period of time, the TGAC International Commercial Arbitration Centre shall, within 05 days from the date of receipt of the Counterclaim, the relevant documents and the costs of arbitration as stipulated in paragraph 2 of Article 37 of these Rules, send the Claimant a Notice, the Counterclaim and the relevant documents.

- 17.5.** Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo, Đơn kiện lại và các tài liệu kèm theo do Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC gửi, Nguyên đơn phải gửi tới Trung tâm Trọng tài Bản tự bảo vệ đối với Đơn kiện lại. Bản tự bảo vệ phải được gửi đủ số bản theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy tắc này.

Unless otherwise agreed by the parties on the period of time, the Claimant shall, within 15 days from the date of receipt of the Notice, the Counterclaim and the relevant documents, submit to the Centre a Statement of Defence against the Counterclaim in a sufficient number of copies in accordance with paragraph 1 of Article 11 of these Rules.

Theo yêu cầu của Nguyên đơn, thời hạn gửi Bản tự bảo vệ của Nguyên đơn đối với Đơn kiện lại có thể được Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC gia hạn căn cứ vào từng trường hợp cụ thể nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này. Yêu cầu gia hạn phải được lập bằng văn bản và gửi tới Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC trong thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này.

At the request of the Claimant, the period of time for submitting the Statement of Defense may be extended by the TGAC International Commercial Arbitration

Centre based on the specific circumstances of each case, but for no more than 15 days from the expiry date stipulated in Clause 5 of this Article. The request for an extension must be made in writing and submitted to the TGAC International Commercial Arbitration Centre within the period stipulated in Clause 5 of this Article.

- 17.6.** Đơn kiện lại được giải quyết bởi chính Hội đồng Trọng tài giải quyết Đơn khởi kiện của Nguyên đơn và được giải quyết đồng thời với Đơn khởi kiện của Nguyên đơn.

The Counterclaim shall be concurrently resolved by the same Arbitral Tribunal that resolves the Request for Arbitration of the Claimant.

Điều 18. Thành lập Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên/ Article 18. Constitution of an Arbitral Tribunal comprising three Arbitrators

- 18.1.** Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Nguyên đơn phải chọn hoặc yêu cầu Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC chỉ định một Trọng tài viên. Trong trường hợp vụ tranh chấp có nhiều Nguyên đơn thì các Nguyên đơn phải thống nhất chọn một Trọng tài viên và phải thông báo , hoặc thống nhất yêu cầu Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC chỉ định một Trọng tài viên. Trong trường hợp người được chọn làm Trọng tài viên không có tên trong Danh sách Trọng tài viên, Nguyên đơn phải thông báo cho Trung tâm Trọng Tài thông tin liên lạc của Trọng tài viên này.

Unless otherwise agreed by the parties, the Claimant shall select an Arbitrator or request the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint an Arbitrator. Where there are multiple claimants, the Claimant shall agree on the selection of one Arbitrator or agree to request the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint an Arbitrator and shall notify the Centre. Where the name of the person selected as Arbitrator is not included in the List of Arbitrators, the Claimant shall inform the Centre of the address of such an Arbitrator.

Trong trường hợp Nguyên đơn yêu cầu chỉ định Trọng tài viên, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu này, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên cho Nguyên đơn.

Where the Claimant requests the Centre to appoint an Arbitrator, the TGAC President shall, within 05 days from the date of receipt of the request, make a decision to appoint an Arbitrator.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, Bị đơn phải chọn một Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định một Trọng tài viên và phải thông báo cho Trung tâm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày nhận được Thông báo, Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan. Trong trường hợp có nhiều Bị đơn thì các Bị đơn phải thống nhất chọn một Trọng tài viên hoặc thống nhất yêu cầu Trung tâm chỉ định một Trọng tài viên và phải thông báo cho Trung tâm.

Unless otherwise agreed by the parties, the Respondent shall select an Arbitrator or request the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint an Arbitrator and shall notify the Centre within 15 days from the date of receipt of the Notice, the Request for Arbitration, the arbitration agreement and other relevant documents. Where there are multiple respondents, the Respondent shall agree on the selection of one Arbitrator or agree to request the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint an Arbitrator and shall notify the Centre.

Trường hợp Bị đơn yêu cầu Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC chỉ định Trọng tài viên, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu này, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên cho Bị đơn.

Where the Respondent requests the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint an Arbitrator, the TGAC President shall, within 05 days from the date of receipt of the request, make a decision to appoint an Arbitrator.

Trường hợp Bị đơn không chọn Trọng tài viên và không yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại khoản này, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên cho

Bị đơn. Trong trường hợp có nhiều Bị đơn, nếu các Bị đơn không thống nhất chọn một Trọng tài viên hoặc không thống nhất yêu cầu Trung tâm chỉ định một Trọng tài viên trong thời hạn 15 ngày nêu trên, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên thay cho các Bị đơn.

If the Respondent fails to select an Arbitrator or to request the Centre to appoint an Arbitrator, the TGAC President shall, within 05 days after the above expiry date of the period of time stipulated in this clause, make a decision to appoint an Arbitrator. Where there are multiple respondents, if the Respondent fails to agree on the selection of one Arbitrator or to request the Centre to appoint an Arbitrator within the aforesaid period of 15 days, the TGAC President shall, within 07 days after the expiry date of the period of time, make a decision to appoint an Arbitrator

18.2. Chủ tịch Hội đồng Trọng tài/ The Presiding Arbitrator of the Arbitral Tribunal

18.2.1. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Trọng tài viên của Bị đơn nhận được thông báo được chọn hoặc được chỉ định làm Trọng tài viên, các Trọng tài viên được chọn hoặc được chỉ định phải bầu Trọng tài viên thứ ba làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài và thông báo cho Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC.

Unless otherwise agreed by the parties, within 05 days from the date on which the Arbitrator selected by the Respondent or appointed by the TGAC President receives the notice of the selection or appointment, the two Arbitrators shall select the third person who will act as the Presiding Arbitrator of the Arbitral Tribunal and shall notify the TGAC International Arbitration Centre.

18.2.2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Điều này mà Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC không nhận được thông báo bầu Chủ tịch Hội đồng Trọng tài hoặc thông báo về việc bầu Chủ tịch Hội đồng Trọng tài không thực hiện được, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC chỉ định Chủ tịch Hội đồng Trọng tài.

Within 05 days from the expiry date stipulated in point 3.1, clause 3 of this Article, if the TGAC International Commercial Arbitration Centre does not receive a notification of the appointment of the Presiding Arbitrator or if the appointment of the Presiding Arbitrator cannot be made, the TGAC President shall appoint the Presiding Arbitrator.

- 18.3.** Trường hợp chỉ định Trọng tài viên theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và Điều 19 của Quy tắc này, Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC cân nhắc các tiêu chuẩn cần thiết của Trọng tài viên theo thỏa thuận của các bên nếu có và theo Quy tắc này, đồng thời cân nhắc lựa chọn Trọng tài viên có đủ thời gian để giải quyết vụ tranh chấp hiệu quả.

In making the decision pursuant to the provisions of paragraphs 1, 2 and 3 of this Article and Article 19 of these Rules, the TGAC President shall have due regard to the necessary 8 qualifications of an Arbitrator as agreed by the parties and pursuant to these Rules. The TGAC President shall also consider whether or not the appointed Arbitrator has sufficient time to resolve the dispute efficiently.

- 18.4.** Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Hội đồng Trọng tài được thành lập theo quy định của Điều này và Điều 19 của Quy tắc này, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC phải thông báo bằng văn bản cho các bên về việc thành lập Hội đồng Trọng tài.

Within 05 days from the date on which the Arbitral Tribunal is constituted in accordance with the provisions of this Article and Article 19 of these Rules, the TGAC International Commercial Arbitration Centre must notify the parties in writing of the constitution of the Arbitral Tribunal.

Điều 19. Thành lập Hội đồng Trọng tài gồm Trọng tài viên duy nhất/ Article 19. Constitution of an Arbitral Tribunal comprising a Sole Arbitrator

- 19.1.** Trường hợp các bên thỏa thuận vụ tranh chấp do Trọng tài viên duy nhất giải quyết, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bị đơn nhận được Thông báo, Đơn khởi kiện và các tài liệu khác có liên quan, các bên phải thống nhất chọn Trọng tài viên duy nhất hoặc yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC chỉ định Trọng tài viên duy nhất và phải thông báo cho Trung tâm Trọng tài trong thời

hạn này. Trong trường hợp người được các bên chọn làm Trọng tài viên duy nhất không có tên trong Danh sách Trọng tài viên, các bên phải thông báo cho Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC thông tin liên lạc của Trọng tài viên này.

Where the parties agree that the dispute shall be resolved by a sole arbitrator, within 15 days from the date on which the Respondent receives the Notice, the Request for Arbitration, the arbitration agreement and other relevant documents, the parties shall agree on the selection of a Sole Arbitrator or request the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint a Sole Arbitrator and shall notify the Centre within this time limit. Where the name of the person selected as the Sole Arbitrator is not included in the List of Arbitrators, the parties shall inform the TGAC International Commercial Arbitration Centre of the address of such an Arbitrator.

- 19.2.** Trường hợp các bên yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC chỉ định Trọng tài viên duy nhất, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu này, Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên duy nhất cho các bên.

Where the parties requests the TGAC International Commercial Arbitration Centre to appoint a Sole Arbitrator, the TGAC International Commercial Arbitration TGAC President shall, within 05 days from the date of receipt of the request, make a decision to appoint a Sole Arbitrator.

- 19.3.** Trường hợp Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC không nhận được thông báo của các bên về việc chọn Trọng tài viên duy nhất hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên duy nhất trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC ra quyết định chỉ định Trọng tài viên duy nhất trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 15 ngày nêu trên.

If the TGAC International Commercial Arbitration Centre does not receive a notification of the appointment of the Sole Arbitrator or a request for the Center to appoint a sole arbitrator within the time limit stipulated in Clause 1 of this Article,

the TGAC President shall appoint the Sole Arbitrator within 05 days from the expiry date of the aforementioned 15-day period.

Điều 20. Rút Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại, Bản tự bảo vệ và Bản tự bảo vệ đối với Đơn kiện lại/ Withdrawal of the Request for Arbitration and/or the Counterclaim; amendment and/or supplement to the Request for Arbitration, the Counterclaim, the Statement of Defence, and/or the Statement of Defence against the Counterclaim

20.1. Trước khi Hội đồng Trọng tài ban hành Phán quyết trọng tài, các bên có quyền rút Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung, Đơn kiện lại, Đơn kiện lại bổ sung.

The parties have the right to withdraw the Request for Arbitration and/or the Counterclaim before the Arbitral Tribunal makes the Arbitral Award.

20.2. Các bên có thể sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại, Bản tự bảo vệ và Bản tự bảo vệ đối với Đơn kiện lại trước thời điểm kết thúc phiên họp giải quyết tranh chấp. Việc sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản đủ số bản theo quy định của Quy tắc này. Hội đồng Trọng tài có quyền không chấp nhận các sửa đổi, bổ sung này nếu thấy rằng các sửa đổi, bổ sung đó bị lạm dụng nhằm gây khó khăn, trì hoãn việc ra Phán quyết trọng tài hoặc vượt quá phạm vi thỏa thuận trọng tài áp dụng cho vụ tranh chấp.

The parties may amend and/or supplement the Request for Arbitration, the Counterclaim, the Statement of Defence and/or the Statement of Defence against the Counterclaim before the final hearing finishes. The amendment and/or the supplement shall be in writing in a sufficient number of copies as stipulated by these Rules. The Arbitral Tribunal shall have the power to disallow the amendment and/or the supplement if the Arbitral Tribunal considers it an abuse aimed at causing difficulties or delaying the making of the Arbitral Award or if it exceeds the scope of the arbitration agreement applicable to the dispute.

Điều 21. Quy định chung đối với Trọng tài viên/ Article 21. General provisions in respect of Arbitrators

21.1. Khi nhận được thông báo về việc được chọn hoặc được chỉ định làm Trọng tài viên và trong quá trình tổ tụng trọng tài, người được chọn hoặc được chỉ định làm

Trọng tài viên phải thông báo kịp thời cho Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC về bất kỳ sự việc nào có thể gây nghi ngờ về sự vô tư, độc lập và khách quan của mình để thông báo cho các bên.

Upon receipt of the notice of selection or appointment as Arbitrator and throughout the arbitral proceedings, the selected or appointed Arbitrator shall duly disclose to the Centre any fact which may cause any doubt about his or her impartiality, independence, or objectivity which shall be notified to the parties.

21.2. Trọng tài viên không được hành động như là luật sư của bất kỳ bên nào.

An Arbitrator shall not be permitted to act as lawyer for any party.

21.3. Người được chọn hoặc được chỉ định làm Trọng tài viên không được làm Trọng tài viên trong các trường hợp sau:

The selected or appointed arbitrators must decline to act as an Arbitration under the following circumstances:

21.3.1. Là người thân thích hoặc là người đại diện của một bên.

The arbitrator is a relative or representative of a party.

21.3.2. Có lợi ích liên quan trong vụ tranh chấp.

The arbitrator has an interest related to the dispute.

21.3.3. Đã là hòa giải viên, người đại diện, luật sư của bất kỳ bên nào trong chính vụ tranh chấp đang được đưa ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc Tế TGAC, trừ khi các bên chấp thuận bằng văn bản.

The arbitrator was a mediator, a representative or a lawyer for either party in the dispute currently being brought to the TGAC International Commercial Arbitration Centre for resolution unless the parties have agreed otherwise in writing.

21.3.4. Có căn cứ rõ ràng cho thấy Trọng tài viên không vô tư, độc lập hoặc không khách quan.

There are clear grounds demonstrating that the prospective arbitrator is not impartial or objective.

21.3.5. Không đáp ứng tiêu chuẩn cụ thể mà các bên đã thỏa thuận.

The arbitrator fails to meet the specific qualifications agreed by the parties.

21.3.6. Không đáp ứng tiêu chuẩn theo pháp luật trọng tài được áp dụng.

The arbitrator fails to meet the qualifications specified in the applicable arbitration law.

21.4. Trong quá trình tố tụng trọng tài, Trọng tài viên không được gặp hoặc liên lạc riêng với bất kỳ bên nào; không bên nào được gặp hoặc liên lạc riêng với Trọng tài viên để trao đổi các vấn đề liên quan đến vụ tranh chấp.

During the arbitral proceedings, an Arbitrator shall not be permitted to privately meet or contact any party and no party shall be permitted to privately meet or contact an Arbitrator with respect to any communication relating to the dispute.

21.5. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về tiêu chuẩn cụ thể của Trọng tài viên thì Trọng tài viên được xem là đáp ứng tiêu chuẩn đó, trừ khi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về Trọng tài viên được chọn hoặc được chỉ định, một bên có yêu cầu thay đổi Trọng tài viên với lý do Trọng tài viên đó không đủ tiêu chuẩn mà các bên đã thỏa thuận. Việc thay đổi Trọng tài viên trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Quy tắc này.

If the parties have agreed on the specific qualifications of an Arbitrator, the Arbitrator shall be deemed to meet such qualifications unless a party, within 15 days of receipt of a notice of selection or appointment of the Arbitrator, has a request for replacement on the grounds that such an Arbitrator fails to meet the qualifications agreed by the parties. In such case, the replacement of the Arbitrator shall be subject to Article 22 of these Rules.

21.6. Khi nhận được thông báo về việc được chọn hoặc được chỉ định làm Trọng tài viên, Trọng tài viên phải từ chối nhận giải quyết vụ tranh chấp nếu tự xét thấy không đủ năng lực chuyên môn, thời gian, sức khỏe đảm bảo việc giải quyết tranh chấp đạt hiệu quả cao nhất.

Upon receiving notice of their selection or appointment as an Arbitrator, the Arbitrator must decline to hear the dispute if they find that they lack the

professional competence, time, or health to ensure the most effective resolution of the dispute.

Điều 22. Thay đổi Trọng tài viên/ Article 22. Replacement of Arbitrators

- 22.1.** Trọng tài viên phải từ chối giải quyết tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu thay đổi Trọng tài viên nếu Trọng tài viên thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 của Quy tắc này.

An Arbitrator shall refuse to resolve the dispute, and the parties shall have the right to request the replacement of an Arbitrator if the Arbitrator falls into one of the circumstances prescribed in paragraph 3 of Article 21 of these Rules.

- 22.2.** Thông báo từ chối giải quyết vụ tranh chấp của Trọng tài viên, Đơn yêu cầu thay đổi Trọng tài viên của một bên hoặc các bên phải được gửi tới Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC bằng văn bản.

A written refusal to resolve the dispute of an Arbitrator and/or a request of party(es) for the replacement of an Arbitrator shall be submitted to the TGAC International Commercial Arbitration Centre.

- 22.3.** Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài chưa được thành lập, việc thay đổi Trọng tài viên do Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC quyết định.

Where the Arbitral Tribunal has not yet been constituted, the TGAC President shall decide on the replacement of the Arbitrator.

Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài đã được thành lập, việc thay đổi Trọng tài viên do các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài quyết định. Trường hợp các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài không quyết định được hoặc nếu các Trọng tài viên hay Trọng tài viên duy nhất từ chối giải quyết tranh chấp, Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC quyết định về việc thay đổi Trọng tài viên.

Where the Arbitral Tribunal has been constituted, the replacement of an Arbitrator shall be decided by the remaining members of the Arbitral Tribunal. If the remaining members of the Arbitral Tribunal fail to do so, or if the Arbitrators or the Sole Arbitrator decline to resolve the dispute, the TGAC President shall make a decision.

22.4. Trường hợp các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài hoặc Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC quyết định thay đổi Trọng tài viên, Trọng tài viên thay thế được chọn hoặc được chỉ định theo các quy định tại Điều 18 hoặc Điều 19 của Quy tắc này. Các bên không được chọn lại Trọng tài viên đã bị thay đổi, Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC không được chỉ định lại Trọng tài viên đã bị thay đổi.

Where the remaining members of the Arbitral Tribunal or the TGAC President decides to replace an Arbitrator, the substitute Arbitrator shall be selected or appointed in accordance with Article 18 or Article 19 of these Rules. The Arbitrator who has been replaced shall not be reselected by the parties or reappointed by the TGAC President.

Trường hợp các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài hoặc Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC quyết định không thay đổi Trọng tài viên thì Trọng tài viên này phải tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp.

Where the remaining members of the Arbitral Tribunal or the TGAC President decides not to replace an Arbitrator, the Arbitrator shall continue to resolve the dispute.

22.5. Quyết định của Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC hoặc quyết định của các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài về việc thay đổi Trọng tài viên có thể không nêu căn cứ ra quyết định. Quyết định này là cuối cùng.

The Decision of the remaining members of the Arbitral Tribunal or of the TGAC President on the replacement of an Arbitrator may be made without stating the reasons and shall be final.

22.6. Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC hoặc Hội đồng Trọng tài có thể ấn định các chi phí phát sinh từ việc thay đổi Trọng tài viên và quyết định một bên hoặc các bên phải chịu chi phí đó.

The TGAC International Commercial Arbitration Centre or the Arbitral Tribunal may fix the expenses for the replacement of an Arbitrator and may decide which party shall bear such expenses.

22.7. Trong trường hợp Trọng tài viên vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không thể tiếp tục tham gia giải quyết tranh chấp hoặc bị thay đổi thì việc chọn, chỉ định Trọng tài viên thay thế được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 18 hoặc Điều 19 của Quy tắc này.

Where an Arbitrator dies or, for any event of force majeure or hardship, is unable to continue resolving the dispute, the selection or appointment of the substitute Arbitrator shall be subject to Article 18 or Article 19 of these Rules.

22.8. Hội đồng Trọng tài được thành lập sau khi thay đổi Trọng tài viên có thể xem xét lại những vấn đề đã được đưa ra tại các phiên họp giải quyết tranh chấp của Hội đồng Trọng tài trước đó, có tham khảo ý kiến của các bên.

The newly constituted Arbitral Tribunal may, after consulting with the parties, reconsider the issues already presented in the hearings conducted by the former Arbitral Tribunal.

Điều 23. Xem xét thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài/ Article 23. Jurisdiction of the Arbitral Tribunal

23.1. Hội đồng Trọng tài có thẩm quyền quyết định về thẩm quyền của chính Hội đồng Trọng tài, ngay cả trong trường hợp có phản đối về sự tồn tại hoặc hiệu lực của thỏa thuận trọng tài.

The Arbitral Tribunal shall have the power to rule on its own jurisdiction, including any objection with respect to the existence or validity of the arbitration agreement.

23.2. Trước khi xem xét nội dung của vụ tranh chấp, Hội đồng Trọng tài phải xem xét sự tồn tại của thỏa thuận trọng tài, hiệu lực của thỏa thuận trọng tài, thỏa thuận trọng tài có thể thực hiện được hay không và xem xét phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài, cho dù có hoặc không có khiếu nại của một bên về các vấn đề này.

Before considering the merits of the dispute, the Arbitral Tribunal shall consider the existence of the arbitration agreement; the validity of the arbitration agreement; whether or not the arbitration agreement is capable of being performed; and its jurisdiction regardless of whether or not there is any objection raised by any party.

Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài xét thấy thỏa thuận trọng tài có tồn tại, thỏa thuận trọng tài có hiệu lực và thỏa thuận trọng tài có thể thực hiện được thì Hội đồng Trọng tài tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp.

Where the Arbitral Tribunal finds that the arbitration agreement exists, is valid and capable of being performed, the Arbitral Tribunal shall proceed with the dispute resolution.

Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài xét thấy thỏa thuận trọng tài không tồn tại hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, Hội đồng Trọng tài ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp.

Where the Arbitral Tribunal finds that the arbitration agreement does not exist, is invalid or incapable of being performed, the Arbitral Tribunal shall make a decision to stay the dispute resolution.

- 23.3.** Hội đồng Trọng tài có thể ban hành riêng Quyết định về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài hoặc quyết định vấn đề thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài trong Phán quyết trọng tài.

The Arbitral Tribunal may make a separate Decision on jurisdiction of the Arbitral Tribunal or may decide on the jurisdiction of the Arbitral Tribunal in the Arbitral Award.

- 23.4.** Quyết định của Hội đồng Trọng tài về hợp đồng vô hiệu không làm mất hiệu lực của thỏa thuận trọng tài.

A decision by the Arbitral Tribunal on the invalidation of a contract will not invalidate the arbitration agreement.

- 23.5.** Trong quá trình giải quyết tranh chấp, nếu phát hiện Hội đồng Trọng tài vượt quá thẩm quyền, các bên có quyền khiếu nại với Hội đồng Trọng tài. Hội đồng Trọng tài phải xem xét, quyết định.

If any party finds that the Arbitral Tribunal is exceeding the scope of its jurisdiction, it shall raise an objection to the Arbitral Tribunal. The Arbitral Tribunal shall consider and decide such an objection.

Điều 24. Thẩm quyền xác minh sự việc của Hội đồng Trọng tài/ Article 24. Power of the Arbitral Tribunal to verify facts

Trong quá trình giải quyết tranh chấp, nếu xét thấy cần thiết, Hội đồng Trọng tài có quyền gặp hoặc trao đổi với một bên với sự có mặt của bên kia bằng hình thức thích hợp, để làm sáng tỏ tài liệu có liên quan. Hội đồng Trọng tài có thể tự mình hoặc theo yêu cầu của một hoặc các bên tìm hiểu sự việc từ người thứ ba, với sự có mặt của các bên hoặc sau khi đã thông báo cho các bên biết.

In the course of dispute settlement, an Arbitral Tribunal may meet or exchange with one party in the presence of the other party in appropriate forms to clarify matters related to the dispute. The Arbitral Tribunal may itself or at the request of one party or all parties study a matter from a third person in the presence of the parties or after notifying such to the parties.

Điều 25. Thẩm quyền thu thập chứng cứ của Hội đồng Trọng tài/ Article 25. Power of the Arbitral Tribunal to collect evidence

- 25.1.** Các bên có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Hội đồng Trọng tài để chứng minh các sự việc có liên quan đến nội dung tranh chấp. Hội đồng Trọng tài có quyền yêu cầu các bên cung cấp chứng cứ.

The parties have the right and obligation to provide evidence to the Arbitral Tribunal to prove matters related to their dispute.

- 25.2.** Theo yêu cầu của một hoặc các bên, Hội đồng Trọng tài có quyền yêu cầu người làm chứng cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp.

The Arbitral Tribunal shall have the power, at the request of a party or the parties, to request witnesses to provide information and documents relevant to the dispute.

- 25.3.** Hội đồng Trọng tài tự mình hoặc theo yêu cầu của một hoặc các bên, có quyền trưng cầu giám định, định giá tài sản trong vụ tranh chấp để làm căn cứ cho việc giải quyết tranh chấp. Chi phí giám định, định giá do bên yêu cầu giám định, định giá nộp hoặc do Hội đồng Trọng tài phân bổ. Trong mọi trường hợp, nếu chi phí giám định, định giá tài sản không được nộp đủ thì Hội đồng Trọng tài giải quyết vụ tranh chấp trên cơ sở hồ sơ hiện có.

The Arbitral Tribunal shall have the power, on its own initiative or at the request of a party or the parties, to seek inspection or valuation of the assets in dispute. The expenses for inspection or valuation shall be paid by the requested party or allocated by the Arbitral Tribunal. In all circumstances, if the inspection or valuation expenses are not paid in full, the Arbitral Tribunal shall resolve the dispute on the basis of the documents readily available.

25.4. Hội đồng Trọng tài tự mình hoặc theo yêu cầu của một hoặc các bên, có quyền tham vấn ý kiến của chuyên gia.

The Arbitral Tribunal shall have the power, on its own initiative or at the request of a party or the parties, to seek expert advice.

Hội đồng Trọng tài có quyền yêu cầu các bên cung cấp cho chuyên gia các thông tin có liên quan, hoặc cho phép chuyên gia tiếp cận các tài liệu, hàng hóa hoặc tài sản có liên quan.

The Arbitral Tribunal shall have the power to request the parties to provide experts with relevant information or access to relevant documents, goods or assets.

Chuyên gia phải nộp báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng Trọng tài. Sau khi nhận được báo cáo, Hội đồng Trọng tài gửi bản sao của báo cáo đó cho các bên và yêu cầu các bên cho ý kiến bằng văn bản về báo cáo này.

The experts shall submit a written report to the Arbitral Tribunal. After receiving the report, the Arbitral Tribunal shall send a copy of the report to the parties and request the parties to provide their written opinion on the report.

Chi phí chuyên gia do bên yêu cầu tham vấn chịu hoặc do Hội đồng Trọng tài phân bổ, và phải được nộp trong thời hạn do Hội đồng trọng tài ấn định. Trong mọi trường hợp, nếu chi phí tham vấn chuyên gia không được nộp đủ, Hội đồng Trọng tài giải quyết vụ tranh chấp trên cơ sở hồ sơ hiện có.

The expenses for expert advice shall be paid by the requesting party or allocated by the Arbitral Tribunal. In all circumstances, if the expenses 11 for expert advice are not paid in full, the Arbitral Tribunal shall resolve the dispute on the basis of the documents readily available.

25.5. Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài, một hoặc các bên đã áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ nhưng vẫn không thể thu thập được thì có thể gửi văn bản đề nghị tòa án có thẩm quyền hỗ trợ theo quy định của pháp luật liên quan.

If the Arbitral Tribunal or a party or the parties have already taken necessary measures to collect evidence without success, a written request may be submitted to the competent court to require support in accordance with the law.

Điều 26. Thẩm quyền triệu tập người làm chứng của Hội đồng Trọng tài/ Article 26. Power of the Arbitral Tribunal to summon witnesses

26.1. Theo yêu cầu của một hoặc các bên và xét thấy cần thiết, Hội đồng Trọng tài có quyền yêu cầu người làm chứng có mặt tại phiên họp giải quyết tranh chấp. Chi phí cho người làm chứng do bên yêu cầu triệu tập người làm chứng chịu hoặc do Hội đồng trọng tài phân bổ.

The Arbitral Tribunal shall have the power, at the request of a party or the parties and if the Tribunal considers it necessary, to summon witnesses to attend a hearing. The witness expenses shall be paid by the requested party or allocated by the Arbitral Tribunal.

26.2. Trường hợp người làm chứng đã được Hội đồng Trọng tài triệu tập hợp lệ mà không đến phiên họp nhưng không có lý do chính đáng và việc vắng mặt này gây cản trở cho việc giải quyết tranh chấp, thì Hội đồng Trọng tài có thể gửi văn bản đề nghị tòa án có thẩm quyền ra quyết định triệu tập người làm chứng đến phiên họp giải quyết tranh chấp. Văn bản đề nghị phải nêu rõ nội dung vụ tranh chấp đang được giải quyết; họ và tên, địa chỉ của người làm chứng; lý do cần triệu tập người làm chứng; thời gian, địa điểm người làm chứng cần phải có mặt.

If a witness who has been duly summoned by the Arbitral Tribunal fails to attend the hearing without a legitimate reason and if the absence of the witness causes an obstacle to the dispute resolution, the Arbitral Tribunal shall submit a written request to the competent court to issue a decision summoning the witness to attend the hearing. The request shall specify the content of the dispute currently being resolved; the full name and the address of the witness; the reason why the witness

needs to be summoned; and the time and the location where the witness is required to be present.

- 26.3.** Trong trường hợp người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, Hội đồng Trọng tài quyết định hoãn phiên họp giải quyết vụ tranh chấp hoặc vẫn tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp trên cơ sở hồ sơ hiện có.

If a witness who has been duly summoned is absent, the Arbitral Tribunal may adjourn or proceed with the hearing on the basis of the documents readily available.

Điều 27. Thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng Trọng tài theo yêu cầu của một bên có thể yêu cầu Hội đồng Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của pháp luật liên quan/ Article 27. Power of the Arbitral Tribunal to order interim measures at the request of a party or the court's jurisdiction for applying interim urgent measures in accordance with the provisions of the relevant law

- 27.1.** Hội đồng Trọng tài có thể ban hành quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời sau đây đối với các bên tranh chấp:

The Arbitral Tribunal may order one or more interim measures applicable to the parties in dispute:

- 27.1.1.** Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp;

Prohibition of any change in the status quo of the assets in dispute;

- 27.1.2.** Cấm hoặc buộc bất kỳ bên tranh chấp nào thực hiện một hoặc một số hành vi nhất định nhằm ngăn ngừa các hành vi ảnh hưởng bất lợi đến quá trình tố tụng trọng tài;

Prohibition of any specific action by any party in dispute or order that any party in dispute take specific actions aimed at preventing conduct adverse to the arbitral proceedings.

- 27.1.3.** Kê biên tài sản đang tranh chấp;

Seizure of the assets in dispute.

27.1.4. Yêu cầu bảo tồn, cất trữ, bán hoặc định đoạt bất kỳ tài sản nào của một hoặc các bên tranh chấp;

Order of preservation, storage, sale or disposal of any of the assets of a party or the parties in dispute.

27.1.5. Yêu cầu tạm thời về việc trả tiền giữa các bên;

Order of provisional payment of money between the parties.

27.1.6. Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp.

Prohibition of transfer of asset rights with respect to the assets in dispute.

27.2. Trường hợp một bên đã yêu cầu Tòa án áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại khoản 1 Điều này mà sau đó lại có đơn yêu cầu Hội đồng Trọng tài áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Hội đồng Trọng tài phải từ chối. Bên yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải thông báo ngay cho Hội đồng Trọng tài biết về việc yêu cầu này.

During the arbitral proceedings, if a party has already requested a court to order one or more interim measures as provided in paragraph 1 of this Article and then requests the Arbitral Tribunal to order such interim measures, the Arbitral Tribunal shall reject the request. The party that has requested the court to order any interim measures shall immediately notify the Centre of the request.

27.3. Việc yêu cầu tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không bị coi là sự từ bỏ thỏa thuận trọng tài hoặc khước từ tổ tụng trọng tài.

A request for interim measures addressed by any party to a court shall not be deemed incompatible with the agreement to arbitrate, or as a waiver of that agreement.

27.4. Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải nêu rõ biện pháp khẩn cấp tạm thời yêu cầu được áp dụng, các yêu cầu cụ thể, đồng thời trình bày căn cứ cho sự cần thiết phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

A written request for application of interim urgent measures must contain interim urgent measures to be applied, specific requirements and the present the grounds for the necessity of applying the interim measures.

27.5. Theo quyết định của Hội đồng Trọng tài, bên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm tài chính tương ứng với giá trị thiệt hại có thể phát sinh do áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng gây ra. Việc bảo đảm tài chính có thể được thực hiện bằng cách gửi một khoản tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá vào tài khoản phong tỏa tại ngân hàng do Hội đồng Trọng tài quyết định. Hội đồng Trọng tài phải ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sau khi bên yêu cầu đã thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài.

As decided by the Arbitral Tribunal, the requester shall deposit a sum of money, precious metal, gemstone or valuable papers of a value set by the Arbitral Tribunal equivalent to the amount of the loss which could be caused by improper application of interim urgent measures in order to protect the requester's interests. Such a sum of money, precious metal, gemstone or valuable papers shall be deposited in a blocked account at a bank decided by the Arbitral Tribunal.

27.6. Bên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình. Trong trường hợp bên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng và gây thiệt hại cho bên kia hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường.

A requester for application of interim urgent measures shall take responsibility for his/her request. He/she shall compensate for his/her wrongful request causing damage to the other party or a third person.

27.7. Trường hợp không chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của một bên, Hội đồng Trọng tài phải thông báo bằng văn bản cho bên yêu cầu biết.

When a party's request for the application of an interim measure is not accepted, the Arbitral Tribunal must notify the requesting party in writing.

27.8. Theo yêu cầu của một bên, Hội đồng Trọng tài có quyền xem xét ra quyết định thay đổi, bổ sung, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình tố tụng trọng tài. Hội đồng Trọng tài hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

At the request of one party, the Arbitral Tribunal may change, supplement or cancel interim urgent measures at any time during the dispute settlement. The Arbitral Tribunal may cancel the applied interim urgent measures in the following cases:

27.8.1. Bên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề nghị hủy bỏ.

The requester applies for cancellation.

27.8.2. Bên phải thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã nộp tài sản hoặc có người khác thực hiện biện pháp bảo đảm thi hành nghĩa vụ đối với bên có yêu cầu.

The party subject to the enforcement of the decision to apply interim urgent measures has handed over its assets or another person has implemented the obligation security measure towards the requester.

27.8.3. Nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ được chấm dứt theo quy định của pháp luật có liên quan.

The obligation of the obliged party terminates under law.

27.9. Trình tự, thủ tục áp dụng, thay đổi, bổ sung, hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

The procedure for the application, modification, supplementation, and cancellation of interim measures shall be carried out in accordance with the provisions of the relevant law.

Điều 28. Thương lượng, Hoà giải/ Article 28. Negotiation and Mediation

28.1. Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài đã thành lập, nếu các bên tự thương lượng và thỏa thuận chấm dứt việc giải quyết tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu Hội đồng Trọng tài ra quyết định đình chỉ giải quyết tranh chấp.

Where the Arbitral Tribunal has been constituted, if the parties negotiate and agree to terminate the dispute settlement, the parties have the right to request the Arbitral Tribunal to issue a decision terminating the dispute settlement.

28.2. Khi có yêu cầu hòa giải của các bên, Hội đồng Trọng tài tiến hành hòa giải. Trong trường hợp hòa giải thành, biên bản hòa giải thành phải được lập và có chữ ký của

các bên và chữ ký của các Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất. Trong trường hợp này, Hội đồng Trọng tài ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên. Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên có giá trị chung thẩm, ràng buộc các bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

The Arbitral Tribunal shall, at the request of the parties, conduct a mediation. If the mediation is successful, a minute of successful mediation shall be drafted. The minutes shall be signed by the parties and the Arbitrators or the Sole Arbitrator. In such case, the Arbitral Tribunal shall make the Decision recognizing the successful mediation. The Decision of the Arbitral Tribunal shall be final, binding on the parties and takes effect on the date of its signing.

Điều 29. Đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp/ Article 29. Stay of dispute resolution

29.1. Vụ tranh chấp được đình chỉ giải quyết trong các trường hợp sau đây:

The resolution of the dispute shall be stayed in the following circumstances:

29.1.1. Nguyên đơn hoặc Bị đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế.

The Claimant or Respondent being an individual dies without anyone inheriting his or her rights and obligations.

29.1.2. Nguyên đơn hoặc Bị đơn là cơ quan, tổ chức chấm dứt hoạt động, bị phá sản, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc chuyển đổi hình thức tổ chức mà quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức này không được tiếp nhận và kế thừa.

The Claimant or Respondent being an organization has terminated its operation, become bankrupt, or been dissolved, consolidated, merged, demerged, separated, or has converted its organizational form without any organization taking over its rights and obligations.

29.1.3. Nguyên đơn rút Đơn khởi kiện hoặc được xem là đã rút Đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Quy tắc này, trừ trường hợp Bị đơn có đơn kiện lại.

The Claimant withdraws the Request for Arbitration or is deemed to have withdrawn the Request for Arbitration pursuant to paragraph 1 of Article 32 of these Rules, except where the Respondent files a Counterclaim.

29.1.4. Các bên thỏa thuận chấm dứt việc giải quyết vụ tranh chấp.

The parties reach an agreement on the termination of the dispute resolution.

29.1.5. Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp của Hội đồng Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Quy tắc này.

There is a Decision of the Arbitral Tribunal pursuant to paragraph 2 of Article 23 of these Rules.

29.2. Trường hợp Hội đồng Trọng tài chưa được thành lập, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài ra quyết định đình chỉ giải quyết tranh chấp. Trường hợp Hội đồng Trọng tài đã được thành lập, Hội đồng Trọng tài ra quyết định đình chỉ giải quyết tranh chấp.

The Arbitral Tribunal shall make a decision staying the dispute resolution. If the Arbitral Tribunal has not yet been constituted, the TGAC President shall make a decision staying the dispute resolution.

Điều 30. Phiên họp giải quyết tranh chấp/ Article 30. Hearings

30.1. Thời gian và địa điểm mở phiên họp giải quyết tranh chấp do Hội đồng Trọng tài quyết định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

The Arbitral Tribunal shall fix the time and the location of hearings unless the parties have agreed otherwise.

30.2. Giấy triệu tập tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp lần thứ nhất phải được gửi cho các bên chậm nhất 15 ngày trước ngày mở phiên họp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

A first summon to attend a hearing shall be sent by the Centre to the parties within a period of time no less than 15 days prior to the date of the hearing unless the parties have agreed otherwise.

Trường hợp hoãn phiên họp, Hội đồng Trọng tài quyết định ngày mở phiên họp tiếp theo, thời hạn gửi giấy triệu tập do Hội đồng Trọng tài quyết định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

In case of postponement of the hearing or where the Arbitral Tribunal holds further hearings, the period of time for sending summonses shall be determined by the Arbitral Tribunal unless the parties have agreed otherwise.

- 30.3.** Phiên họp giải quyết tranh chấp được tiến hành không công khai, Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Hội đồng Trọng tài có quyền áp dụng các biện pháp thích hợp nếu xét thấy một bên vi phạm quy định này.

The dispute resolution by arbitration at the Centre is conducted in camera, unless the parties have agreed otherwise. The Arbitral Tribunal may introduce appropriate measures if either party is found to violate such provision.

Các bên có quyền mời người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp, đồng thời phải thông báo cho Hội đồng Trọng tài về danh sách và tư cách tổ tụng của người tham dự trước ngày mở phiên họp giải quyết tranh chấp.

The parties shall have the right to invite witnesses and persons who protect their legal rights and interests to attend hearings and shall notify the Arbitral Tribunal prior to the date of hearings.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu hợp lý của một bên hoặc các bên, Hội đồng Trọng tài có quyền mời chuyên gia giám định, chuyên gia định giá tài sản hoặc chuyên gia khác theo quy định tại Điều 25 của Quy tắc này tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp.

The Arbitral Tribunal, on its own initiative or at the request of a party, shall have the power to invite the organization or individual conducting the inspection or the valuation of assets and the experts as stipulated in Article 25 to attend hearings.

- 30.4.** Hội đồng Trọng tài có thể tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp bằng hình thức trực tuyến thích hợp nếu các bên lựa chọn hình thức này hoặc do Hội đồng Trọng tài quyết định.

The Arbitral Tribunal may conduct the hearing for dispute resolution via an appropriate online format if the parties choose this format or if the Arbitral Tribunal decides.

30.5. Tại phiên họp giải quyết tranh chấp, nếu xét thấy các bên không còn tài liệu, chứng cứ liên quan để cung cấp hoặc không còn nội dung nào của vụ tranh chấp cần làm rõ, Hội đồng Trọng tài tuyên bố phiên họp giải quyết tranh chấp là phiên họp cuối cùng. Hội đồng Trọng tài không có nghĩa vụ xem xét bất kỳ tài liệu hoặc chứng cứ bổ sung nào sau khi kết thúc phiên họp cuối cùng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

At a hearing, if the Arbitral Tribunal considers that the parties have no further relevant document or evidence to submit, the Arbitral Tribunal shall declare such a hearing to be the final hearing. After the final hearing, the Arbitral Tribunal shall not be obliged to consider any additional document or evidence.

Điều 31. Hoãn phiên họp giải quyết tranh chấp/ Article 31. Postponement of hearings

31.1. Trong trường hợp có lý do chính đáng, một bên hoặc các bên có thể yêu cầu Hội đồng Trọng tài hoãn phiên họp giải quyết tranh chấp. Yêu cầu hoãn phiên họp giải quyết tranh chấp phải bằng văn bản, nêu rõ lý do, kèm theo chứng cứ và được gửi đến Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC. chậm nhất 07 ngày trước ngày mở phiên họp giải quyết tranh chấp. Bên yêu cầu hoãn phải chịu mọi chi phí phát sinh, nếu có.

A party or the parties may, if there is a legitimate reason, request the Arbitral Tribunal to postpone a hearing. A request for the postponement of the hearing shall be in writing, specifying the reason with evidence attached, and shall be submitted to the TGAC International Commercial Arbitration Centre. If the Centre does not receive the request for postponement at least 07 working days prior to the date of the hearing, the requesting party shall pay all expenses arising, if any.

Hội đồng Trọng tài xem xét, quyết định chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu hoãn và thông báo cho các bên.

The Arbitral Tribunal shall accept or reject the request for postponement and notify the parties accordingly.

31.2. Trong trường hợp có trở ngại khách quan hoặc có phát sinh tình tiết mới mà Hội đồng Trọng tài nhận thấy cần làm rõ, Hội đồng Trọng tài có thể hoãn phiên họp giải quyết tranh chấp và kịp thời thông báo cho các bên.

Where there is an objective impediment or the emergence of new circumstances that the Arbitral Tribunal deems necessary to clarify, the Arbitral Tribunal may postpone the hearing for dispute resolution and promptly notify the parties.

31.3. Thời hạn hoãn phiên họp do Hội đồng Trọng tài quyết định.

The Arbitral Tribunal shall decide on the postponement duration.

Điều 32. Việc vắng mặt của các bên/ Article 32. Absence of parties

32.1. Nguyên đơn đã được triệu tập họp lệ tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc rời phiên họp nhưng không được Hội đồng Trọng tài chấp thuận thì được xem là đã rút Đơn khởi kiện. Trong trường hợp này, Hội đồng Trọng tài chỉ tiếp tục giải quyết tranh chấp nếu Bị đơn có yêu cầu hoặc có Đơn kiện lại.

The Claimant who has been duly summoned to attend a hearing but fails to appear without a legitimate reason, or who leaves a hearing without permission of the Arbitral Tribunal shall be deemed to have withdrawn the Request for Arbitration. In such case, the Arbitral Tribunal shall only proceed with the dispute resolution if the Respondent so requests or if there is a Counterclaim.

32.2. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc rời phiên họp nhưng không được Hội đồng Trọng tài chấp thuận thì Hội đồng Trọng tài vẫn tiếp tục giải quyết tranh chấp căn cứ vào tài liệu và chứng cứ hiện có trong hồ sơ.

The Respondent has been duly summoned to attend a hearing but fails to appear without a legitimate reason or leaves a hearing without the permission of the Arbitral Tribunal, the Arbitral Tribunal shall proceed with the dispute resolution on the basis of the documents and evidence readily available.

32.3. Trong trường hợp có Đơn kiện lại, nếu Bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp mà vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc rời phiên họp nhưng không được Hội đồng Trọng tài chấp thuận thì được xem là đã

rút Đơn kiện lại. Trường hợp này, Hội đồng Trọng tài chỉ tiếp tục giải quyết Đơn kiện lại khi Nguyên đơn có yêu cầu.

Where there is a Counterclaim, the Respondent who has been duly summoned to attend a hearing but fails to appear without a legitimate reason, or who leaves a hearing without the permission of the Arbitral Tribunal, shall be deemed to have withdrawn the Counterclaim. In such case, the Arbitral Tribunal shall only proceed with the resolution of the Counterclaim if the Claimant so requests.

- 32.4.** Trong trường hợp theo yêu cầu các bên, Hội đồng Trọng tài có thể căn cứ vào tài liệu và chứng cứ hiện có để tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp mà không cần sự có mặt của các bên.

The Arbitral Tribunal may, at the request of the parties, rely on the documents and evidence readily available to proceed with a hearing without the presence of the parties.

- 32.5.** Hội đồng Trọng tài có thể tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp khi có một bên yêu cầu được vắng mặt.

The Arbitral Tribunal may proceed with a hearing when there is a request from one party to be absent.

Điều 33. Nguyên tắc lập Phán quyết trọng tài và các Quyết định của Hội đồng trọng tài/ Article 33. Principles for making Arbitral Awards and Decisions by an Arbitral Tribunal

Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên, Phán quyết trọng tài và Quyết định của Hội đồng Trọng tài được lập bằng cách biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Nếu không đạt được đa số, Phán quyết trọng tài và các Quyết định của Hội đồng Trọng tài được quyết định bởi Chủ tịch Hội đồng Trọng tài.

Where the Arbitral Tribunal comprises three Arbitrators, an Arbitral Award and a Decision by an Arbitral Tribunal is made by a majority decision. If there is no majority, the Arbitral Award shall be decided by the Presiding Arbitrator alone.

Điều 34. Phán quyết Trọng tài/ Article 34. Arbitral Awards

34.1. Phán quyết trọng tài phải được lập bằng văn bản và có các nội dung chủ yếu sau đây:

An Arbitral Award shall be in writing and contain the following main information:

34.1.1. Ngày, tháng, năm và địa điểm ban hành Phán quyết trọng tài;

Date, month, year and place of making the Arbitral Award.

34.1.2. Tên, địa chỉ của Nguyên đơn và Bị đơn;

Names and addresses of the Claimant and the Respondent.

34.1.3. Tên các Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất;

Names of the Arbitrators or the name of the Sole Arbitrator.

34.1.4. Tóm tắt tiến trình tố tụng trọng tài;

Summary of the arbitration proceedings.

34.1.5. Tóm tắt Đơn khởi kiện và các vấn đề tranh chấp; tóm tắt Bản tự bảo vệ; tóm tắt Đơn kiện lại và các vấn đề tranh chấp;

Summary of the Request for Arbitration and matters in dispute; summary of the Counterclaim and matters in dispute, if any.

34.1.6. Nhận định của Hội đồng Trọng tài về thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp;

The Arbitral Tribunal's determination on its jurisdiction to settle the dispute.

34.1.7. Nhận định của Hội đồng Trọng tài về nội dung vụ tranh chấp;

The Arbitral Tribunal's determination on the substance of the dispute.

34.1.8. Căn cứ ban hành Phán quyết;

Reasons for making the Arbitral Award.

34.1.9. Kết quả giải quyết tranh chấp;

Determination of the dispute resolution.

34.1.10. Thời hạn thi hành Phán quyết;

Period of time for implementing the Arbitral Award.

34.1.11. Phân bổ chi phí trọng tài và các chi phí khác có liên quan;

Allocation of the costs of arbitration and other relevant expenses.

34.1.12. Chữ ký của các Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất.

Signatures of the Arbitrators or the signature of the Sole Arbitrator.

- 34.2.** Khi có Trọng tài viên không ký vào Phán quyết trọng tài, việc này phải được ghi nhận trong Phán quyết trọng tài. Trong trường hợp này, Phán quyết trọng tài vẫn có hiệu lực.

If an Arbitrator fails to sign the Arbitral Award, the Presiding Arbitrator of the Arbitral Tribunal shall record this in the Arbitral Award and state the reasons. In such case, the Arbitral Award shall still be valid.

- 34.3.** Phán quyết trọng tài được ban hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng.

The Arbitral Award shall be made no later than 30 days from the date on which the final hearing finishes.

- 34.4.** Phán quyết trọng tài phải được Hội đồng Trọng tài gửi tới Trung tâm ngay sau ngày lập. Phán quyết trọng tài được Trung tâm gửi ngay cho mỗi bên Nguyên đơn và Bị đơn 01 bản chính ngay sau khi ban hành. Các bên có quyền yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC cấp bản sao Phán quyết trọng tài và phải trả phí theo quy định của Trung tâm.

The Arbitral Tribunal shall send the Arbitral Award to the TGAC International Commercial Arbitration Centre immediately after the date on which it is made. The TGAC International Commercial Arbitration Centre shall immediately send the original or certified copy of the Arbitral Award to the parties. The parties shall have the right to request the TGAC International Commercial Arbitration Centre to provide additional copies of the Arbitral Award and shall pay fees as provided by the TGAC International Commercial Arbitration Centre.

34.5. Phán quyết trọng tài có giá trị chung thẩm, ràng buộc các bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

The Arbitral Award shall be final, binding on the parties and takes effect on the date of its signing.

Điều 35. Sửa chữa và giải thích Phán quyết trọng tài; lập Phán quyết trọng tài bổ sung/ Article 35. Correction and interpretation of the Arbitral Award; making an additional Arbitral Award

35.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Phán quyết trọng tài, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, các bên có thể yêu cầu Hội đồng Trọng tài sửa chữa lỗi về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai trong Phán quyết trọng tài và phải thông báo ngay cho bên kia biết. Trường hợp Hội đồng Trọng tài xét thấy yêu cầu chính đáng và có chứng cứ về việc yêu cầu này đã được thông báo cho bên kia, Hội đồng Trọng tài phải ban hành Quyết định sửa chữa trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Unless the parties have agreed otherwise on the period of time, within 30 days from the date of receipt of the Arbitral Award, a party may request the Arbitral Tribunal to correct any spelling, printing, or typographical error, or any error of a similar nature; any numerical errors caused by a mistake or incorrect computation in the Arbitral Award, and shall immediately notify the request to other party. If the Arbitral Tribunal considers the request legitimate and there is proof that the request has been notified to the other party, it shall make a Decision on correction within 30 days from the date of receipt of the request.

35.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Phán quyết trọng tài, Hội đồng Trọng tài có thể chủ động lập Quyết định sửa chữa các lỗi quy định tại khoản 1 Điều này.

The Arbitral Tribunal may, on its own initiative, within 30 days from the date on which the Arbitral Award is made, correct any of the above-mentioned errors and make a Decision on correction in Clause 1 of this Article.

35.3. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Phán quyết trọng tài, các bên có thể yêu cầu Hội đồng Trọng tài giải thích một hoặc một số nội dung không rõ ràng của Phán quyết trọng tài và

phải thông báo ngay cho bên kia biết. Trường hợp Hội đồng Trọng tài xét thấy yêu cầu chính đáng và có chứng cứ về việc yêu cầu này đã được thông báo cho bên kia, Hội đồng Trọng tài phải ban hành Quyết định giải thích trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Unless the parties have agreed otherwise on the period of time, within 30 days from the date of receipt of the Arbitral Award, a party may request the Arbitral Tribunal to interpret the Arbitral Award and shall immediately notify the request to the other party. If the Arbitral Tribunal considers the request legitimate and there is proof that the request has been notified to the other party, it shall make a Decision on interpretation within 30 days from the date of receipt of the request.

- 35.4.** Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Phán quyết trọng tài, một bên có thể yêu cầu Hội đồng Trọng tài ban hành Phán quyết trọng tài bổ sung đối với những yêu cầu được trình bày trong quá trình tố tụng nhưng không được ghi nhận trong Phán quyết trọng tài và phải thông báo ngay cho bên kia biết. Nếu Hội đồng Trọng tài xét yêu cầu này chính đáng và có chứng cứ về việc yêu cầu này đã được thông báo cho bên kia, Hội đồng Trọng tài phải ban hành Phán quyết trọng tài bổ sung trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Unless the parties have agreed otherwise on the period of time, within 30 days from the date of receipt of the Arbitral Award, a party may request the Arbitral Tribunal to make an additional Arbitral Award with respect to the issues presented during the arbitral proceedings but not yet recorded in the Arbitral Award, and shall immediately notify the request to the other party. If the Arbitral Tribunal considers such request legitimate and there is proof that the request has been notified to the other party, it shall make an additional Arbitral Award within 30 days from the date of receipt of the request.

- 35.5.** Trong trường hợp có trở ngại khách quan, Hội đồng Trọng tài có thể gia hạn việc sửa chữa, giải thích Phán quyết trọng tài hoặc lập Phán quyết trọng tài bổ sung. Thông báo về việc gia hạn phải được gửi cho các bên.

Where necessary, the Arbitral Tribunal may extend the periods of time for the correction or the interpretation of the Arbitral Award or the making of an additional Arbitral Award. A notice of the extension must be sent to the parties

- 35.6.** Quyết định sửa chữa, Quyết định giải thích hoặc Phán quyết trọng tài bổ sung là một phần của Phán quyết trọng tài và phải được gửi ngay cho các bên sau khi ban hành.

The Decision on correction or the Decision on interpretation, or the additional Arbitral Award shall constitute part of the Arbitral Award and must be sent to the parties immediately after its signing.

- 35.7.** Việc sửa chữa, giải thích Phán quyết trọng tài hoặc lập Phán quyết trọng tài bổ sung được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 34 của Quy tắc này.

The correction or the interpretation of an Arbitral Award, or the making of an additional Arbitral Award shall be subject to Article 34 of these Rules.

Điều 36. Phí trọng tài/ Article 36. Costs of arbitration

- 36.1.** Chi phí thù lao cho các Trọng tài viên giải quyết vụ tranh chấp.

The expenses for remuneration of Arbitrators.

- 36.2.** Chi phí hành chính của Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC liên quan đến việc giải quyết vụ tranh chấp;

The TGAC International Commercial Arbitration Centre's administrative expenses.

- 36.3.** Chi phí giám định, định giá tài sản, chi phí tham vấn ý kiến chuyên gia, chi phí đi lại cho người làm chứng.

The expenses for inspection and valuation of assets, the expenses for seeking expert advice, the expenses for travelling of witness.

- 36.4.** Chi phí đi lại, chi phí lưu trú và các chi phí có liên quan khác cho các Trọng tài viên trong Hội đồng Trọng tài và thư ký.

The expenses for travelling, accommodation and other relevant expenses of the Arbitrator(s) who resolve the dispute and secretarie(s) of the hearings.

36.5. Chi phí thuê phòng họp và các chi phí liên quan đến việc tổ chức phiên họp giải quyết tranh chấp tại một địa điểm ngoài trụ sở của Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC theo sự lựa chọn của các bên.

The expenses for renting a meeting room and other related expenses for holding the hearing for dispute resolution at a location outside the headquarters of the TGAC International Commercial Arbitration Centre, as chosen by the parties.

Điều 37. Nộp phí trọng tài/ Article 37. Payment of costs of arbitration

37.1. Khi nộp Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung, Nguyên đơn phải nộp toàn bộ các khoản phí trọng tài được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Quy tắc này. Các khoản phí này được tính theo giá trị của vụ tranh chấp quy định tại *Biểu phí trọng tài của Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC* đang có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn. Trường hợp trong Đơn khởi kiện hoặc Đơn khởi kiện bổ sung không nêu trị giá tranh chấp thì mức phí cụ thể do Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC quyết định. Trường hợp Nguyên đơn không nộp đủ các khoản phí trọng tài trong thời hạn Trung tâm ấn định thì được xem là rút Đơn khởi kiện hoặc Đơn khởi kiện bổ sung, Nguyên đơn không mất quyền nộp lại Đơn khởi kiện hoặc Đơn khởi kiện bổ sung.

Upon submitting the Statement of Claim, or a supplementary Statement of Claim, the Claimant must pay all arbitration fees as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 36 of these Rules. These fees are calculated based on the value of the dispute as set forth in the *Schedule of Arbitration Costs* of the TGAC International Commercial Arbitration Centre, which is in effect at the time of filing. In cases where the value of the dispute is not stated in the Statement of Claim or the supplementary Statement of Claim, the specific fee amount shall be determined by the TGAC International Commercial Arbitration Centre. If the Claimant fails to pay the full amount of arbitration fees within the time limit set by the Centre, it shall be considered a withdrawal of the Statement of Claim or the supplementary Statement of Claim, but the Claimant does not lose the right to refile the Statement of Claim or the supplementary Statement of Claim.

37.2. Khi nộp Đơn kiện lại, Đơn kiện lại bổ sung, Bị đơn phải nộp toàn bộ các khoản phí trọng tài được nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Quy tắc này. Trường hợp

bị đơn không nộp đủ các khoản phí trọng tài trong thời hạn Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC ấn định thì được xem là rút Đơn kiện lại, Đơn kiện lại bổ sung.

Upon submitting a Statement of Counterclaim, or a supplementary Statement of Counterclaim, the Respondent must pay all arbitration fees as stated in Clauses 1 and 2, Article 36 of these Rules. Where the Respondent fails to pay the full amount of arbitration fees within the time limit set by the TGAC International Commercial Arbitration Centre, it shall be considered a withdrawal of the Statement of Counterclaim or the supplementary Statement of Counterclaim

- 37.3.** Các chi phí nêu tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 36 của Quy tắc này do bên yêu cầu chịu hoặc do Hội đồng Trọng tài phân bổ. Trường hợp bên yêu cầu, hoặc bên được phân bổ không nộp đủ các khoản tạm ứng này trong thời hạn quy định thì Hội đồng Trọng tài tạm dừng giải quyết vụ tranh chấp. Một bên có thể nộp thay cho bên kia theo yêu cầu của Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC để quá trình tố tụng được tiếp tục.

The costs stated in Clauses 3, 4, and 5, Article 36 of these Rules shall be borne by the requesting party or allocated by the Arbitral Tribunal. Where the requesting party, or the party to whom the costs are allocated, fails to pay the full amount of these advance payments within the stipulated time limit, the Arbitral Tribunal shall suspend the dispute resolution. One party may make the payment on behalf of the other party at the request of the TGAC International Commercial Arbitration Centre to allow the proceedings to continue.

- 37.4.** Các chi phí quy định tại khoản 1 và 2 Điều 36 của Quy tắc này phải được các bên nộp đủ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Trung tâm Trọng tài; Các phí quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 36 của Quy tắc này phải được các bên thanh toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc Tế TGAC.

The costs stipulated in Clauses 1 and 2, Article 36 of these Rules must be paid in full by the parties within 15 days from the date of receiving notice from the Arbitration Center; The fees stipulated in Clauses 3, 4, and 5, Article 36 of these

Rules must be paid by the parties within 10 days from the date of receiving notice from the TGAC International Commercial Arbitration Centre.

- 37.5.** Theo yêu cầu của bên có nghĩa vụ nộp phí, Hội đồng trọng tài có thể gia hạn thời hạn nộp phí.

At the request of the party obligated to pay the fees, the Arbitral Tribunal may extend the deadline for fee payment.

- 37.6.** Trường hợp phát sinh các chi phí hợp lệ sau khi các bên đã nộp đủ chi phí quy định tại Điều này, bên yêu cầu hoặc bên được phân bổ có nghĩa vụ nộp bổ sung trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc Tế TGAC.

Where legitimate costs arise after the parties have fully paid the fees stipulated in this Article, the requesting party or the party to whom the costs are allocated is obligated to make a supplementary payment within 05 days from the date of receiving a notice from the TGAC International Commercial Arbitration Centre.

Điều 38. Quyết định về phí trọng tài và các chi phí liên quan/ Article 38. Decision as to the costs of arbitration and relevant expenses

- 38.1.** Hội đồng Trọng tài quyết định việc phân bổ phí trọng tài cho các bên và phải được ghi nhận trong phán quyết trọng tài, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Unless otherwise agreed by the parties, the Arbitral Tribunal shall allocate the costs of arbitration and this must be recorded in the Arbitral Award.

- 38.2.** Trường hợp hòa giải thành theo khoản 2 Điều 28 của Quy tắc này, mỗi bên chịu 50% mức phí trọng tài, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Where there is a successful mediation in accordance with Clause 2, Article 28 of these Rules, each party shall bear 50% of the arbitration fees, unless the parties have agreed otherwise.

- 38.3.** Hội đồng Trọng tài có quyền quyết định một bên phải chịu toàn bộ hoặc một phần chi phí pháp lý và chi phí hợp lý khác của bên kia.

The Arbitral Tribunal shall have the power to decide that one party shall bear all or part of the legal costs or other reasonable expenses incurred by the other party.

Điều 39. Thủ tục rút gọn/ Article 39. Expedited procedure

39.1. Vụ tranh chấp có thể được giải quyết theo Thủ tục rút gọn, nếu các bên có thỏa thuận áp dụng Thủ tục rút gọn.

An Expedited procedure shall be applied in resolving dispute of parties if they have agreed so.

39.2. Khi tiến hành Thủ tục rút gọn, các quy định sau được áp dụng:

In conducting an Expedited procedure, the following regulations shall be applied:

39.2.1. Hội đồng Trọng tài giải quyết tranh chấp theo Thủ tục rút gọn gồm Trọng tài viên duy nhất, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

The Arbitral Tribunal shall comprise a Sole Arbitrator, unless the parties have agreed otherwise.

39.2.2. Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài đã thành lập theo Thủ tục thông thường trong quá trình tố tụng trước đó, Hội đồng Trọng tài giải quyết tranh chấp theo Thủ tục rút gọn chính là Hội đồng Trọng tài đã được thành lập.

Where the Arbitral Tribunal has already been constituted under the Ordinary Procedure in the previous proceedings, the Arbitral Tribunal resolving the dispute under the Expedited procedure shall be the same Arbitral Tribunal that was already constituted.

39.2.3. Hội đồng Trọng tài hoặc Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc Tế TGAC, trong trường hợp Hội đồng Trọng tài chưa thành lập, có thể rút ngắn bất kỳ thủ tục nào được quy định trong Quy tắc này.

Where the Arbitral Tribunal has not yet been constituted, the Arbitral Tribunal or the TGAC International Commercial Arbitration Centre may shorten any procedure stipulated in these Rules.

39.2.4. Hội đồng Trọng tài căn cứ vào tài liệu và chứng cứ hiện có để tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp không cần sự có mặt của các bên, trừ khi có sự phản đối của một bên. Hội đồng Trọng tài có thể tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp bằng hình thức hội nghị từ xa, hội nghị truyền hình hoặc các hình thức thích hợp khác, trừ khi có sự phản đối của một bên.

The Arbitral Tribunal may, unless there is an objection of either party, rely on the documents and evidence readily available to proceed with a hearing without the presence of the parties. The Arbitral Tribunal may also conduct the hearing by means of teleconference, videoconference or by any other appropriate means, unless there is an objection of either party.

- 39.3.** Khi các bên thỏa thuận giải quyết tranh chấp theo Thủ tục rút gọn, Thủ tục rút gọn được áp dụng ngay cả trong trường hợp thỏa thuận trọng tài có nội dung trái ngược với các điều kiện của Thủ tục rút gọn.

When the parties agree to resolve a dispute under the Expedited procedure, the Expedited procedure shall apply even if the arbitration agreement contains provisions that are contrary to the conditions of the Expedited procedure.

Điều 40. Điều khoản chung/ Article 40. General provisions

- 40.1.** Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC không tự giải quyết các vụ tranh chấp. Việc giải quyết tranh chấp được tiến hành bởi Hội đồng Trọng tài.

The TGAC International Commercial Arbitration Centre does not itself resolve disputes. Disputes shall be resolved by Arbitral Tribunals.

- 40.2.** Đối với các vấn đề không được quy định trong Quy tắc này, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC và Hội đồng Trọng tài có quyền hành động theo tinh thần của Quy tắc này và nỗ lực giải quyết vụ tranh chấp một cách công bằng và hiệu quả.

In all matters not expressly provided for in these Rules, the TGAC International Commercial Arbitration Centre and the Arbitral Tribunal shall act in the spirit of these Rules and make all efforts for the dispute to be resolved in a fair and efficient manner.

- 40.3.** Chủ tịch Trung tâm Trọng tài có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Trung tâm Trọng tài được quy định trong Quy tắc này.

The TGAC President may authorize a Centre's Vice President to make decisions on his behalf as provided in these Rules.

40.4. Thư ký Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC có nhiệm vụ thực hiện các công việc trong quá trình tố tụng trọng tài theo Quy tắc này, thừa lệnh các Hội đồng trọng tài và theo quy định của Trung tâm.

The TGAC Secretarie(s) of the hearings shall perform their duties in arbitral proceedings as under these Rules, under the entity's control and the Centre's regulations.

40.5. Trung tâm có thể ủy quyền cho các Chi nhánh thực hiện các công việc của Trung tâm được quy định trong Quy tắc này.

The Centre may authorize its branches to perform its duties specified in these Rules.

Quy tắc Tố tụng Trọng tài này đã được Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế TGAC (TGAC) thông qua theo Quyết định số 01/2025/QĐ-TGAC ngày 01 tháng 02 năm 2025.

The Rules of Arbitration was ratified by the TGAC International Commercial Arbitration Centre (TGAC) under Decision No. 01/2025/QĐ-TGAC dated February 1, 2025.

Chủ tịch

TTV. HUỲNH QUỐC NGUYỄN

PHỤ LỤC 1
BIỂU PHÍ TRỌNG TÀI VÀ BIỂU PHÍ HÀNH CHÍNH CỦA TRUNG
TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TGAC

APPENDIX 1
SCHEDULE OF ARBITRATION COSTS AND ADMINISTRATIVE FEE OF THE
TGAC INTERNATIONAL COMMERCIAL ARBITRATION CENTRE (TGAC)

I. Cơ sở tính phí trọng tài/ I. Basis of calculation

1. Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại có nêu trị giá vụ tranh chấp:

For Requests for Arbitration and Counterclaims specifying the value in dispute:

1.1. Đối với vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên, phí trọng tài và phí hành chính được tính như sau:

For disputes resolved by an Arbitral Tribunal comprising three Arbitrators:

Đơn vị tính: VND

Trị giá tranh chấp Value in dispute	Phí trọng tài Arbitration Costs	Phí hành chính Administrative Fee
Dưới 300.000.000 Up to 300.000.000	20.000.000	5.000.000
Từ 300.000.000 đến 500.000.000 From 300.000.000 to 500.000.000	20.000.000 + 6 % của phần trị giá tranh chấp vượt quá 300.000.000 20.000.000 + 6 % of the amount over 300.000.000	5.000.000
Từ trên 500.000.000 đến 1.000.000.000 From over 500.000.000 to 1.000.000.000	30.000.000 + 5% của phần trị giá tranh chấp vượt quá 500.000.000 30.000.000 + 5% of the amount over 500.000.000	5.000.000
Từ trên 1.000.000.000 đến 5.000.000.000 From over 1.000.000.000 to 5.000.000.000	50.000.000 + 4% của phần trị giá tranh chấp vượt quá 1.000.000.000 50.000.000 + 4% of the amount over 1.000.000.000	7.000.000

Từ trên 5.000.000.000 đến 10.000.000.000 From over 5.000.000.000 to 10.000.000.000	250.000.000 + 2% của phần trị giá tranh chấp vượt quá 5.000.000.000 250.000.000 + 2% of the amount over 5.000.000.000	10.000.000
Từ trên 10.000.000.000 đến 50.000.000.000 From over 10.000.000.000 to 50.000.000.000	350.000.000 + 1% của phần trị giá tranh chấp vượt quá 10.000.000.000 350.000.000 + 1% of the amount over 10.000.000.000	12.000.000
Từ trên 50.000.000.000 đến 100.000.000.000 From over 50.000.000.000 to 100.000.000.000	700.000.000 + 0,3% của phần trị giá tranh chấp vượt quá 50.000.000.000 700.000.000 + 0,3% of the amount over 50.000.000.000	30.000.000
Từ trên 100.000.000.000 đến 500.000.000.000 From over 100.000.000.000 to 500.000.000.000	800.000.000 + 0,25% của phần trị giá tranh chấp vượt quá 100.000.000.000 800.000.000 + 0,25% of the amount over 100.000.000.000	50.000.000
Từ trên 500.000.000.000 Over 500.000.000.000	2.000.000.000 + 0,2% của phần trị giá tranh chấp vượt quá 500.000.000.000 2.000.000.000 + 0,2% of the amount over 500.000.000.000	80.000.000

** Ghi chú: Các mức phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.*

** Note: The above Arbitration Costs and Administrative Fee are included VAT.*

- 1.2. Đối với vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài là Trọng tài viên duy nhất, mức phí trọng tài bằng 70% của phí trọng tài nêu tại Mục 1.1 trên đối với cùng trị giá vụ tranh chấp.

For disputes resolved by a Sole Arbitrator, the arbitration costs shall be 70% of the costs for the same value in dispute mentioned in Section 1.1 above.

- 1.3. Trị giá vụ tranh chấp bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VIETCOMBANK) tại thời điểm nộp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại.

Value in dispute in foreign currency shall be converted into Vietnamese Dong at the transfer exchange rate announced by Vietcombank at the time of submission of Request for Arbitration or Counterclaim.

2. Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại không nêu trị giá vụ tranh chấp thì Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC quyết định phí trọng tài căn cứ vào tính chất của vụ tranh chấp, thời gian giải quyết vụ tranh chấp và số lượng Trọng tài viên.

For Requests for Arbitration and Counterclaims without indicating the monetary value in dispute, the arbitration costs shall be fixed by the TGAC President at his consideration of the dispute's nature, estimated time for dispute settlement and the number of the Arbitrators.

3. Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại vừa có yêu cầu nêu trị giá vừa có yêu cầu khác không nêu trị giá thì phí trọng tài đối với các yêu cầu nêu trị giá được tính theo Mục 1, phí trọng tài đối với yêu cầu không nêu trị giá được tính theo Mục 2 nêu trên.

For Requests of Arbitration and Counterclaims containing both monetary requests and non-monetary ones, the arbitration costs shall be calculated pursuant to mentioned-above Item 1 and Item 2, respectively.

4. Phí trọng tài nêu tại Mục 1, 2 và 3 trên đây không bao gồm: chi phí đi lại, lưu trú và các chi phí có liên quan khác của các Trọng tài viên và thư ký phiên họp giải quyết vụ tranh chấp; chi phí giám định, định giá tài sản, chi phí tham vấn ý kiến chuyên gia và chi phí cho các trợ giúp khác.

The arbitration costs mentioned in Items 1, 2 and 3 above excludes travelling, accommodation and other relevant expenses for Arbitrator(s) who resolve the dispute and secretarie(s) of the hearings, expenses for inspection and valuation of assets, expenses for seeking expert advice, and expenses for other assistance at the request of the Arbitral Tribunal.

5. Các quy định tại Mục 1, 2, 3 và 4 nêu trên cũng áp dụng đối với Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung có điều chỉnh tăng về trị giá của vụ tranh chấp hoặc đối với Đơn kiện lại sửa đổi, bổ sung có điều chỉnh tăng về trị giá của vụ kiện lại.

The regulations in the above-mentioned Items 1, 2, 3 and 4 shall apply to calculate the additional arbitration costs for any amendment and/or supplement to Requests for Arbitration and Counterclaims which increases the value of the dispute and/or the value of the Counterclaim.

Trường hợp có điều chỉnh giảm về trị giá của vụ tranh chấp hoặc điều chỉnh giảm trị giá của vụ kiện lại thì phí trọng tài không điều chỉnh giảm.

In case of any decrease in the value of the dispute or in the value of the Counterclaim, the arbitration costs shall remain unchanged.

II. Hoàn lại phí trọng tài/ II. The Refunding

1. Trong trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại được rút hoặc các bên thỏa thuận chấm dứt việc giải quyết tranh chấp trước khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC hoàn lại 70% khoản phí trọng tài mà các bên đã nộp.

Where the Request for Arbitration, the Counterclaim are withdrawn or the parties reach an agreement on the termination of the dispute resolution before the constitution of the Arbitral Tribunal, 70% of the arbitration costs is refundable.

2. Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại, Đơn sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút sau khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC hoàn trả 40% phí trọng tài.

Where the Request for Arbitration and/or amendment and/or supplement to the Request for Arbitration; the Counterclaim and/or amendment and/or supplement to the Counterclaim are withdrawn after the constitution of the Arbitral Tribunal, 40% of the arbitration costs is refundable.

3. Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại, Đơn sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút sau khi Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC gửi Giấy triệu tập Phiên họp giải quyết vụ tranh chấp và trước ngày mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp, Trung tâm hoàn trả 20% phí trọng tài.

Where the Request for Arbitration and/or amendment and/or supplement to the Request for Arbitration; the Counterclaim and/or amendment and/or supplement to the Counterclaim are withdrawn after the TGAC International Commercial Arbitration Centre has sent the summon to the hearing, but before the date of the hearing, 20% of the arbitration costs is refundable.

4. Trường hợp Hội đồng Trọng tài ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp do thỏa thuận trọng tài không tồn tại hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC hoàn trả 30% phí trọng tài.

Where the Arbitral Tribunal makes the Decision staying the dispute on the grounds of non-existence or invalidity or inability to be performed of an arbitration agreement, 30% of the arbitration costs is refundable.

5. Trường hợp Hội đồng Trọng tài ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp khi có Quyết định của Tòa án cho rằng tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC hoàn trả 20% phí trọng tài.

Where the Arbitral Tribunal makes the Decision staying the dispute resolution in accordance with a competent Court's judgment saying that the Arbitral Tribunal having no jurisdiction over the dispute, 20% of the arbitration costs is refundable.

6. Trong mọi trường hợp, phí trọng tài còn lại sau khi hoàn trả không dưới 10.000.000 đồng.

In no circumstances, the remaining arbitration costs is less than VND 10,000,000.

7. Các trường hợp khác, phí trọng tài sẽ không được hoàn lại.

In other cases, the arbitration costs will not be refunded.

8. Trong mọi trường hợp, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC không hoàn lại khoản phí hành chính đã nộp theo Khoản 2 Điều 36 của Quy tắc này.

In all circumstances, the TGAC International Commercial Arbitration Centre will not refund the administrative fee, paid in accordance with Clause 2, Article 36 of these Rules.

PHỤ LỤC 2
ĐIỀU KHOẢN TRỌNG TÀI MẪU
APPENDIX 2
MODEL ARBITRATION CLAUSE

Điều khoản trọng tài mẫu áp dụng cho thủ tục thông thường:

Model arbitration clause:

“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TGAC (TGAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này”.

“Any dispute arising out of or in relation with this contract shall be resolved by arbitration at the TGAC INTERNATIONAL COMMERCIAL ARBITRATION CENTRE (TGAC) in accordance with its Rules of Arbitration”.

Điều khoản trọng tài mẫu áp dụng cho thủ tục rút gọn:

Expedited Procedure Model Clause:

“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TGAC theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Các bên thỏa thuận rằng tổ tụng trọng tài sẽ được tiến hành theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 39 của Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế TGAC.”

“Any dispute arising out of or in relation with this contract shall be resolved by arbitration at the TGAC INTERNATIONAL COMMERCIAL ARBITRATION CENTRE (TGAC) in accordance with its Rules of Arbitration

The parties agree that any arbitration commenced pursuant to this clause shall be conducted in accordance with the Expedited procedure set out in Article 39 of the TGAC Rules of Arbitration”.

- Ghi chú: Các bên có thể bổ sung vào điều khoản trọng tài các nội dung sau:

Notes: Parties may wish to consider adding:

- *Số lượng trọng tài viên là/ The number of Arbitrator shall be [*]*
(chọn 01 hoặc 03 trọng tài viên)
(A Sole Arbitrator or Arbitral Tribunal)
- *Địa điểm trọng tài là/ the place of arbitration shall be [*]*
(ghi tên thành phố/ tỉnh và/ hoặc quốc gia)
(City/province and/or country)
- *Luật áp dụng cho hợp đồng là/ the governing law of the contract is/shall be the substantive law of [*]*
(áp dụng cho tranh chấp có yếu tố nước ngoài)
(For disputes which involve a foreign element)
- *Ngôn ngữ trọng tài là Tiếng/ the language to be used in the arbitral proceedings shall be [*]*
(áp dụng cho tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc có ít nhất một bên trong tranh chấp là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)
(For disputes which involve a foreign element or disputes in which at least one party is an enterprise with foreign investment capital).